

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘ ĐỨC  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27-4-2023

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Nguyễn Thị Thu Dung  
- Bà Huỳnh Thị Thùy Trang

*Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Nguyễn Trọng Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 182/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Đỗ Đức T (tên gọi khác: Tài), sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn MĐ, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi.

*Bị đơn:* Chị Lê Thị Thanh L, sinh năm 1974

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 3, thị trấn MĐ, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Thôn CM, xã ĐP, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Đỗ Đức T trình bày:* Anh T và chị Lê Thị Thanh L tìm hiểu, yêu thương nhau và tự nguyện kết hôn với nhau; có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức vào ngày 18/12/1996. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng nhau tại thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, sau đó mua đất là nhà và chuyển sang sống tại thôn Châu Me, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình chung sống, vợ chồng

có nhiều bất đồng về tư tưởng cũng như sinh hoạt hàng ngày nên thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Từ năm 2018, thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng do thời điểm này chị L ghen tuông vô cớ và có nhiều lời lẽ xúc phạm anh T nên dẫn đến vợ chồng nhiều lần xô xát, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống chung. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 5 năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì anh T và chị L phần ai người đó sống, không quan tâm gì đến nhau. Nay anh T xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức giải quyết cho được L hôn chị Lê Thị Thanh L.

Về con chung: Anh T khai có 03 (ba) con chung tên Đỗ Thị Thu H1, sinh ngày 10/11/1996, Đỗ Đức H2, sinh ngày 25/5/1998 và Đỗ Văn H3, sinh ngày 04/01/2002. Hiện tại, các con đều đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết việc nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Tại bản tự khai ngày 21/11/2022, bị đơn Lê Thị Thanh L trình bày:* Thống nhất về quan hệ hôn nhân, đăng ký kết hôn, con chung như trình bày của anh T là đúng. Chị L cũng xác nhận quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn. Tuy nhiên, mâu thuẫn không nghiêm trọng. Vì vậy, anh T yêu cầu ly hôn, chị L không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Cả 03 (ba) con chung là Đỗ Thị Thu H1, Đỗ Đức H2, và Đỗ Văn H3 đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết việc nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn Đỗ Đức T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn” với bị đơn Lê Thị Thanh L. Trong vụ án này, bị đơn là chị L có địa chỉ nơi cư trú tại: Thôn Châu Me, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập nguyên đơn, bị đơn tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến

hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đỗ Đức T và chị Lê Thị Kim L là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Đỗ Đức T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh T và chị L tự nguyện kết hôn với nhau nhưng quá trình chung sống lại phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo anh T thì vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, chị L ghen tuông vô cớ, không tôn trọng chồng. Chị L thì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là không nghiêm trọng nên không đồng ý ly hôn nhưng lại không có phương án, giải pháp để có thể khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình vợ chồng mà chấp nhận cuộc sống ly thân không quan tâm, chăm sóc gì lẫn nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị L cũng bỏ mặc, không tham gia hòa giải do Tòa án tiến hành; không tham gia phiên tòa giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị L là trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài hơn được nữa. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh T là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Cả 03 (ba) con chung là Đỗ Thị Thu H1, Đỗ Đức H2, và Đỗ Văn H3 đều đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết việc nuôi dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Các đương sự đều khai không có.

[3] Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; các Điều 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 56, 81 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Đức T.**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Đức T được ly hôn chị Lê Thị Thanh L.

1.2. Về con chung: Cả 03 (ba) con chung là Đỗ Thị Thu H1, Đỗ Đức H2, và Đỗ Văn H3 đều đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết việc nuôi dưỡng.

1.3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Anh Đỗ Đức T phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003565 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi
- VKSND huyện Mộ Đức
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Mộ Đức;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hòa**

